

Số: *430*/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *24* tháng *02* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-TTg ngày 27/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 17/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Đề án tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, gồm các nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Bảo vệ môi trường là nền tảng của sự phát triển bền vững, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, trong đó các cấp chính quyền địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư có vai trò quan trọng.

b) Ưu tiên tập trung giải quyết các vấn đề trọng điểm, cấp bách về ô nhiễm môi trường, chủ động phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm đối với chất thải rắn, nước thải, khí thải tại các khu công nghiệp và cụm công nghiệp; tăng cường phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

c) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật về thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư, khu đô thị, khu, cụm công nghiệp; thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải y tế, rác thải xây dựng, rác thải nông nghiệp, nông thôn.

d) Nâng cao năng lực, trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở các cấp, các ngành.

2. Mục tiêu đến năm 2025

a) Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, trọng tâm là xử lý chất thải; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật môi trường đô thị, khu, cụm công nghiệp; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm các nguồn thải từ các hoạt động sản xuất; giảm thiểu ô nhiễm không khí và nguồn nước mặt; khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường.

- Huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh tham gia vào công tác bảo vệ môi trường.

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, xác định rõ nhiệm vụ của các ngành, các cấp trong công tác bảo vệ môi trường.

b) Mục tiêu cụ thể

(i). Kiểm soát ô nhiễm đối với chất thải rắn

- 90% rác thải sinh hoạt đô thị; 80% rác thải sinh hoạt nông thôn; 100% rác thải y tế; 100% chất thải nguy hại được xử lý theo quy định.

- Tăng cường phân loại rác thải tại nguồn, từng bước chuyển đổi công nghệ xử lý, giảm thiểu lượng rác phải chôn lấp; giảm tỷ lệ sử dụng túi nilon khó phân hủy tại các chợ dân sinh và sử dụng 100% túi nilon thân thiện với môi trường tại các trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế túi nilon khó phân hủy.

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn bể tự hoại, bùn thải từ các hệ thống xử lý nước thải theo quy định.

(ii). Kiểm soát ô nhiễm không khí

- 100% các cơ sở sản xuất trong danh mục quy định quan trắc tự động, liên tục đối với khí thải phải thực hiện việc lắp đặt thiết bị và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giảm thiểu tình trạng ô nhiễm bụi giao thông từ các hoạt động vận chuyển đất, đá, vật liệu, khoáng sản, chất thải, đặc biệt là tại các khu vực mỏ, khu vực thi công xây dựng.

- 100% các cơ sở sản xuất trong các khu, cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất thuộc danh mục loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường phải lắp đặt và duy trì vận hành hệ thống xử lý khí thải đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

(iii). Kiểm soát ô nhiễm đối với nước thải

- 100% khu công nghiệp đang hoạt động, 100% cụm công nghiệp có chủ đầu tư hạ tầng đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung, lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải tự động và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- 50% nước thải sinh hoạt các đô thị từ loại IV trở lên được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường từ loại B trở lên.

- 100% các trang trại chăn nuôi tập trung có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- 100% các cơ sở sản xuất trong danh mục quy định quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải phải thực hiện việc lắp đặt thiết bị và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tăng cường bảo vệ các nguồn nước không để gia tăng ô nhiễm và bị xâm lấn

(iv). Tăng cường phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường

- 100% dự án đầu tư mới thực hiện đầy đủ các thủ tục về môi trường theo quy định pháp luật.

- Đầu tư ít nhất 18 trạm quan trắc môi trường xung quanh tự động, liên tục.

- Từng bước di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và không phù hợp quy hoạch vào các khu, cụm công nghiệp.

- Các vùng đất, bùn bị ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu và các chất độc hại khác được xử lý đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- 95% số xã đạt tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

- Chủ động, đơn đốc hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện thủ tục về môi trường ngay khi bắt đầu tiếp cận đầu tư; công bố công khai các quy trình, hướng dẫn trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tuân thủ quy hoạch đã được phê duyệt khi thẩm định dự án đầu tư, đảm bảo các yêu cầu về khoảng cách an toàn môi trường, đảm bảo các yêu cầu về an ninh, quốc phòng và các điều kiện về ổn định trật tự xã hội; ưu tiên lựa chọn dự án có công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, sàng lọc và ngăn chặn các dự án có công nghệ lạc hậu, tiêu hao nguyên nhiên liệu lớn, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm cao ảnh hưởng lớn đến điều kiện kinh tế xã hội của địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương trong công tác thẩm định hồ sơ môi trường; tăng cường giải quyết trực tuyến đối với các thủ tục môi trường; tiếp tục rà soát, cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung quy trình nội bộ trong lĩnh vực môi trường cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và điều kiện thực thi ở tỉnh.

- Tổ chức trao đổi, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong việc thực thi các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường ưu tiên sử dụng các giải pháp giao lưu trực tuyến.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường

- Xây dựng Kế hoạch truyền thông về môi trường hằng năm để thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025. Nội dung Kế hoạch cần xác định rõ: Đối tượng tuyên truyền, nội dung, phương pháp tuyên truyền phù hợp cho từng đối tượng và quy định cụ thể trách nhiệm của từng địa phương, ban ngành và các tổ chức chính trị xã hội.

- Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp về tác hại của chất thải nylon khó phân hủy đối với môi trường; đưa nội dung giáo dục về tác hại của chất thải rắn, chất thải nylon khó phân hủy vào trường học; nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thu gom xử lý rác thải sinh hoạt; phân loại rác tại nguồn trong cộng đồng dân cư, cơ quan, doanh nghiệp.

- Tăng cường vận động các tổ chức, cá nhân sử dụng các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường.

- Định kỳ hằng năm tổ chức phổ biến cập nhật các quy định pháp luật về môi trường cho các cấp, các ngành, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và ban hành quy định thi đua, khen thưởng về môi trường.

3. Tăng cường công tác quản lý các nguồn nước thải, khí thải, chất thải rắn để kiểm soát ô nhiễm không khí và nguồn nước

a) Đối với chất thải rắn

- Tổ chức phân loại rác thải tại nguồn: Tùy theo điều kiện của từng địa phương, UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) triển khai mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn để từng bước nhân rộng trên toàn địa bàn cấp huyện; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thu gom, phân loại để thực hiện việc phân loại rác thải từ nguồn và vận chuyển đến nơi xử lý theo phân loại. Xây dựng quy định, hướng dẫn phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn để tổ chức thực hiện.

- Từng đơn vị cấp huyện tổ chức rà soát đánh giá thực trạng phát sinh và công tác quản lý thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn để xây dựng kế hoạch và lộ trình tổ chức mở rộng mạng lưới thu gom; đầu tư trang thiết bị thu

gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật thải bỏ; cải tạo, mở rộng, nâng cấp, đóng cửa các bãi chôn lấp, khu xử lý rác thải sinh hoạt không đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường; đảm bảo đạt tỷ lệ thu gom, xử lý đối với rác thải sinh hoạt, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật thải bỏ theo mục tiêu của đề án.

- Thống kê, theo dõi tình hình phân loại và thu gom, xử lý các loại chất thải tại các khu cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh. Điều tra, thống kê tình hình hoạt động, cơ sở pháp lý, điều kiện vệ sinh môi trường của các cơ sở thu gom, thu mua phế liệu trên địa bàn cấp huyện. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chất thải.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh về thu gom vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật thải bỏ, chất thải y tế; điều chỉnh đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải rắn đảm bảo đáp ứng nhu cầu thu gom, vận chuyển, xử lý hợp vệ sinh, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư phát triển dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải liên đơn vị hành chính cấp huyện; đôn đốc, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư dự án xây dựng nhà máy xử lý chất thải khẩn trương hoàn thiện và đưa vào vận hành các nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, sinh hoạt, y tế đạt công suất thiết kế.

- Xem xét, sàng lọc, đôn đốc, tạo điều kiện cho các dự án xử lý chất thải sớm hoàn thiện thủ tục đầu tư xây dựng và đưa nhà máy tái chế, xử lý chất thải đi vào hoạt động để từng bước thực hiện việc chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải rắn; giảm dần khối lượng chôn lấp; thay thế công nghệ chôn lấp truyền thống lạc hậu bằng công nghệ phân loại, thu hồi tái chế nguyên liệu, thiêu hủy bằng lò đốt.

- Phát triển các chuỗi liên kết từ các trang trại chăn nuôi đến cơ sở sản xuất phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp sạch trên địa bàn tỉnh để tận thu chất thải, giảm thiểu phát thải ra môi trường.

- Tổ chức điều tra, thống kê tình hình sử dụng, phát sinh, thu gom, xử lý các loại túi nilon trong sinh hoạt; nghiên cứu phát triển các vật liệu truyền thống sẵn có của địa phương để sử dụng, sản xuất các loại túi, bao gói thay thế túi nilon trong sinh hoạt.

- Tổ chức điều tra, thống kê tình hình phát sinh, thực trạng thu gom, xử lý bùn bề tự hoại, chất thải rắn xây dựng, bùn nạo vét cống thoát nước đô thị, bùn hệ thống xử lý nước thải để tổ chức quy hoạch và đầu tư xây dựng các khu vực xử lý bùn bề tự hoại, chất thải rắn xây dựng; khuyến khích các dự án đầu tư tái chế chất thải rắn xây dựng, xử lý bùn bề tự hoại, bùn hệ thống xử lý nước thải.

- Xây dựng, ban hành các quy định, chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về quản lý rác thải sinh hoạt, bùn bề tự hoại, bùn nạo vét cống thoát nước đô thị, bùn hệ thống xử lý nước thải, chất thải y tế, chất thải bỏ vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật,

chất thải xây dựng... Trong đó, cần xác định cụ thể trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý và thực hiện.

- Tiếp tục nghiên cứu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý chất thải rắn theo yêu cầu tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến 2050 và Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi nilon khó phân hủy trong sinh hoạt phù hợp với điều kiện của tỉnh.

b) Đối với khí thải

- Tổ chức điều tra, thống kê nguồn phát thải khí, bụi, tiếng ồn; thực trạng sản xuất, công nghệ xử lý khí thải đối với các cơ sở thuộc loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ ô nhiễm môi trường; đề xuất danh sách các cơ sở không đảm bảo đáp ứng yêu cầu về khoảng cách an toàn với khu dân cư, không phù hợp quy hoạch đề yêu cầu và có kế hoạch di dời vào cụm công nghiệp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý các nguồn khí thải.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các doanh nghiệp có nguồn thải khí với lưu lượng lớn và nguy cơ ô nhiễm cao lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường; duy trì chế độ theo dõi dữ liệu quan trắc, kịp thời phát hiện và kiến nghị các biện pháp xử lý vi phạm theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định giao thông đối với hoạt động vận chuyển của các phương tiện giao thông trên các tuyến đường và tại các khu vực có mật độ vận tải đất, đá, vật liệu, quặng lớn (các tuyến đường vận chuyển khoáng sản, công trường thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu cụm công nghiệp, trung tâm thương mại; các hoạt động đổ thải khác...); giám sát việc chấp hành các biện pháp giảm thiểu phát tán bụi (phun nước, tưới đường, thu dọn đất, đá, vật liệu, quặng bị rơi vãi trong quá trình vận chuyển) của các chủ đầu tư, các đơn vị thi công xây dựng theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã); thường xuyên, kịp thời duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường đã bị hư hỏng, xuống cấp để hạn chế rơi vãi vật liệu, đất, đá phát tán bụi trong quá trình vận chuyển; tăng cường kiểm định khí thải đối với các phương tiện giao thông đường bộ, đảm bảo các phương tiện tham gia giao thông đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Xem xét việc đảm bảo đủ quỹ đất và bố trí mặt bằng các hạng mục công trình có nguồn phát thải khí của các dự án đầu tư mới đảm bảo khoảng cách an toàn đến khu dân cư theo quy chuẩn cho phép. Các hệ thống xử lý khí thải phải được thẩm định thiết kế kỹ thuật.

- Xây dựng, ban hành chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm soát nguồn thải khí và chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tiếp tục nghiên cứu và triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý chất lượng không khí theo Quyết định 985a/QĐ-TTg ngày 1/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến 2025.

c) Đối với nước thải

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp phải thực hiện đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo đáp ứng yêu cầu thu gom, xử lý triệt để nước thải phát sinh từ các dự án thứ cấp; phải hoàn thành công trình xử lý nước thải tập trung, báo cáo cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận; yêu cầu chủ đầu tư các dự án thứ cấp phải hoàn thành các thủ tục đánh giá tác động môi trường trước khi triển khai thi công xây dựng; ban hành các quy định về bảo vệ môi trường trong khu, cụm công nghiệp, xây dựng tiêu chuẩn đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý tập trung của khu, cụm công nghiệp để kiểm soát chất lượng đầu vào hệ thống xử lý đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình vận hành.

- Kiểm tra, đôn đốc các khu công nghiệp đang hoạt động, đặc biệt là 02 khu công nghiệp Diêm Thụy B, khu công nghiệp Trung Thành, các cụm công nghiệp (đã có chủ đầu tư hạ tầng) chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận.

- Đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp có nguồn nước thải lớn và nguy cơ ô nhiễm cao hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nguồn thải theo quy định.

- Xem xét việc đảm bảo đủ quỹ đất để xây dựng hệ thống xử lý nước thải, hồ sơ cố theo quy định đối với các dự án có phát sinh nước thải; xem xét quy chuẩn xả nước thải phù hợp với mục đích sử dụng nước của nguồn tiếp nhận và khả năng chịu tải. Đảm bảo quy hoạch các dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, trung tâm thương mại bố trí đủ quỹ đất để xây dựng hệ thống xử lý nước thải; hệ thống xử lý nước thải phải được thẩm định thiết kế kỹ thuật, đảm bảo khoảng cách an toàn từ hệ thống xử lý nước thải đến nhà dân xung quanh. Chỉ cho phép đưa các hộ dân vào sinh sống khi đã hoàn thành hệ thống xử lý nước thải tập trung, được cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận theo quy định và đảm bảo các điều kiện về tài chính, nhân lực và kỹ thuật để duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu dân cư, đô thị.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nước thải.

- Lập và tổ chức thực hiện dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các khu đô thị theo quy hoạch thoát nước được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 29/11/2013, trong đó ưu tiên các dự án, gồm:

+ Tại thành phố Thái Nguyên: Xây dựng 04 hệ thống xử lý nước thải gồm: Hệ thống xử lý nước thải lưu vực 2 (phía Tây thành phố gồm phường: Tân Thịnh, Thịnh Đán, Tân Lập và một phần phường Đồng Quang); Hệ thống xử lý nước thải

lưu vực 4 (gồm phường: Hương Sơn, Tân Thành, Trung Thành, Cam Giá, Phú Xá, Tích Lương); Hệ thống xử lý nước thải lưu vực 5 (phía Tây kênh Núi Cốc, đô thị phía Tây gồm xã: Phúc Xuân, Quyết Thắng, một phần xã Phúc Trìu phía Bắc kênh Núi Cốc); Hệ thống xử lý nước thải lưu vực 6 (phía Nam kênh Núi Cốc, đô thị phía Tây: xã Tân Cương, Thịnh Đức, một phần xã Quyết Thắng, xã Phúc Trìu phía Nam kênh Núi Cốc).

+ Tại thành phố Sông Công: Xây dựng hệ thống xử lý nước thải của thành phố.

+ Tại thị xã Phổ Yên: Xây dựng 03 hệ thống xử lý nước thải gồm: 02 hệ thống xử lý nước thải khu vực phường Bãi Bông - Ba Hàng (01 hệ thống đặt tại phường Bãi Bông, 01 hệ thống đặt tại khu trung tâm phía Nam phường Đồng Tiến); 01 hệ thống xử lý nước thải phường Bắc Sơn.

+ Tại huyện Đại Từ: Xây dựng 02 hệ thống xử lý nước thải thị trấn Đại Từ gồm: Hệ thống xử lý nước thải 1, đặt gần cầu Huy Ngạc, tại bờ Nam Sông Công; hệ thống xử lý nước thải 2 đặt tại phía Nam thị trấn Đại Từ.

- Kiểm tra và đôn đốc các trang trại chăn nuôi xây dựng và duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường; tìm kiếm, giới thiệu, chuyển giao và triển khai các mô hình công nghệ xử lý, tái chế chất thải phù hợp với điều kiện tỉnh, đặc biệt là chất thải chăn nuôi, bùn bể tự hoại.

- Cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quyết định số 3460/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; tăng cường công tác thẩm định cấp phép xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

4. Tăng cường phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường

- Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường mới ban hành; nghiên cứu xây dựng, ban hành quy định về bảo vệ môi trường của tỉnh Thái Nguyên.

- Xây dựng và ban hành Quy định của tỉnh Thái Nguyên về kiểm soát tiêu thụ điện năng và giám sát bằng hình ảnh hoạt động của các hệ thống xử lý nước thải, khí thải của các đơn vị sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường năng lực quan trắc môi trường xung quanh:

+ Đầu tư xây dựng các trạm quan trắc tự động môi trường không khí và nguồn nước trên các sông, suối tại các điểm "nóng" về môi trường; duy trì chế độ theo dõi kết quả quan trắc tự động, hệ thống truyền nhận dữ liệu, kịp thời phát hiện các tình trạng ô nhiễm để giải quyết và cảnh báo đến người dân.

+ Điều chỉnh mạng lưới quan trắc hiện trạng môi trường toàn tỉnh để thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Nghiên cứu thiết kế phần mềm để ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, khai thác các dữ liệu quan trắc môi trường.

- Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư, tập trung đánh giá sức chịu tải môi trường tại khu vực thực hiện dự án, tính khả thi, hiệu quả các công trình biện pháp xử lý nước thải, bụi, khí thải; kiên quyết không chấp thuận các dự án công nghệ lạc hậu, có nguy cơ ô nhiễm không có biện pháp khả thi xử lý các nguồn thải, không phù hợp quy hoạch, không đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường đến các công trình xung quanh; giám sát đôn đốc việc thực hiện đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí bụi thải theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được duyệt; yêu cầu bố trí các điều kiện an toàn phục vụ lấy mẫu đột xuất.

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các chủ dự án xây dựng các công trình biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong hồ sơ đánh giá tác động môi trường/giấy phép môi trường, thực hiện chế độ báo cáo kế hoạch vận hành thử nghiệm, lập hồ sơ xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; kiên quyết xử lý vi phạm, đình chỉ các dự án đi vào hoạt động khi chưa có đầy đủ công trình biện pháp bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí, tập huấn quy định về môi trường cho các xã trong việc xây dựng nông thôn mới, đảm bảo duy trì tốt các tiêu chí về môi trường.

- Thực hiện dự án xử lý các điểm ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu; nạo vét cải tạo suối Cốc.

5. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp và nâng cao vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng dân cư trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Tổ chức thực hiện Quyết định số 2782/QĐ-BTNMT ngày 31/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Quyết định số 2592/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 31/8/2018 ban hành Bộ chỉ thị môi trường tỉnh Thái Nguyên.

- Tăng cường giám sát hoạt động sản xuất và bảo vệ môi trường, thường xuyên cập nhật tình trạng xả thải, quy luật xả thải và các dấu hiệu bất thường của các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn, chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan chức năng trường hợp vượt quá khả năng và thẩm quyền giải quyết.

- Tăng cường giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các hoạt động đổ thải, xả thải trái phép ra môi trường, đặc biệt là hành vi xả rác thải sinh hoạt, xác vật chết, chất thải công nghiệp, chất thải xây dựng, bùn bở tự hoại ra sông, suối và các khu đất trống.

- Tiếp tục duy trì việc tiếp nhận thông tin phản ánh về các vấn đề môi trường qua số điện thoại đường dây nóng, kịp thời kiểm tra, giải quyết và xử lý vi phạm.

- Tăng cường giám sát của địa phương đối với việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường của các chủ dự án sau khi được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tăng cường tự quản về môi trường theo hướng ước về bảo vệ môi trường tại các khu dân cư, xóm, tổ dân phố; vận động nhân dân chủ động phân loại rác tại nguồn, tích cực hưởng ứng phong trào hạn chế tiêu thụ túi nilon và tăng cường sử dụng các sản phẩm tái chế, các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường.

- UBND các cấp bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường và các nguồn vốn đầu tư phát triển để tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt trên phạm vi địa bàn quản lý; theo dõi, giám sát việc bố trí, sử dụng ngân sách đúng mục đích theo quy định.

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chủ động và tiên phong thực hiện việc hạn chế tiêu thụ, sử dụng các sản phẩm từ nhựa dùng một lần, phòng chống rác thải nhựa khó phân hủy.

6. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý môi trường từ cấp tỉnh đến cấp xã

- Hằng năm tổ chức đào tạo và huấn luyện về kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức chuyên môn, pháp luật, lý luận chính trị cho cán bộ, công chức; tổ chức tuyển dụng cán bộ, công chức qua thi tuyển đảm bảo khách quan, chất lượng; nâng cao năng lực tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về môi trường tại địa phương.

- Kịp thời cung cấp văn bản, tài liệu nghiệp vụ đến cán bộ, công chức Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, xã.

- Ứng dụng thành quả cuộc cách mạng 4.0 trong quản lý môi trường các cấp nhất là trong quản lý chất thải và quan trắc môi trường.

7. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu nại, tố cáo về ô nhiễm môi trường theo thẩm quyền

- Hằng năm các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kế hoạch hậu kiểm tập trung vào các khu, cụm công nghiệp; các cơ sở sản xuất có nguy cơ ô nhiễm cao, làng nghề, cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm, y tế, khai thác khoáng sản, cơ sở xử lý chất thải; các dự án xây dựng khu dân cư, đô thị, trung tâm thương mại... Nội dung kiểm tra cần tập trung vào việc lắp đặt, vận hành hệ thống xử lý khí thải, nước thải và công tác thu gom quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, lắp đặt thiết bị quan trắc tự động.

- Tăng cường việc lấy mẫu kiểm tra chất lượng các nguồn khí thải, nước thải theo chế độ đột xuất để yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục, kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ các cơ sở gây ô nhiễm kéo dài.

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, công bố công khai các hành vi vi phạm và biện pháp xử phạt hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật; tổ chức cưỡng chế đối với các trường hợp cố ý không chấp hành quyết định xử phạt của cấp có thẩm quyền. Kịp thời giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

- Thanh tra công tác giải quyết trả lời kiến nghị cử tri về ô nhiễm môi trường đối với cơ quan quản lý môi trường các cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động xả thải đối với các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất có nguy cơ ô nhiễm cao. Trong đó tập trung kiểm tra giám sát đối với các đơn vị trong khu công nghiệp Sông Công I và Khu Gang thép Thái Nguyên, khai thác khoáng sản, trang trại chăn nuôi, sản xuất xi măng...

8. Danh mục nhiệm vụ dự án trọng tâm trong giai đoạn 2021-2025

- 38 nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan nhà nước: Tăng cường giáo dục môi trường; thu gom xử lý rác thải sinh hoạt (đô thị, nông thôn); xây dựng công trình xử lý nước thải đô thị; xây dựng các quy định về môi trường của địa phương.

- 01 nhiệm vụ của các doanh nghiệp, các chủ đầu tư dự án: Xây dựng công trình xử lý chất thải, lắp đặt thiết bị quan trắc tự động liên tục tại các khu cụm công nghiệp và các dự án đầu tư trong ngoài các khu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Khái toán kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ đề án là 360,0 tỷ đồng, từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm, nguồn đầu tư phát triển và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; theo dõi tiến độ thực hiện Đề án ở các cấp, các ngành; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện hàng năm, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án ở các cấp, các ngành; tổng kết, rút kinh nghiệm từ thực tế thực hiện Đề án; đề xuất các tổ chức, cá nhân có thành tích được khen thưởng hoặc bình xét thi đua hàng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBMT tổ quốc tỉnh Thái nguyên và các tổ chức đoàn thể tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo lĩnh vực quản lý gồm:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường, về quản lý chất thải, phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, giảm thiểu phát thải túi nilon và sản phẩm nhựa dùng một lần, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về công tác quản lý môi trường. Giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật bảo vệ môi trường. Nghiên cứu cụ thể hóa các quy định pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo vệ môi trường theo lĩnh vực quản lý để quản lý các nguồn thải, kiểm soát ô nhiễm, phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở các cấp, các ngành...

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng thẩm định các hồ sơ môi trường đánh giá tác động môi trường, cấp phép môi trường, cấp phép xả thải; thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh và công bố các thủ tục hành chính theo các quy định mới ban hành. Tích cực hướng dẫn các chủ đầu tư dự án hoàn thành các thủ tục hành chính về môi trường theo đúng quy định, không để xảy ra tình trạng dự án đã đi vào hoạt động nhưng chưa thực hiện thủ tục đánh giá tác động môi trường, chưa có đầy đủ giấy phép môi trường, giấy phép xả thải...

- Tăng cường công tác quản lý các nguồn thải, phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường, trong đó tập trung triển khai các nhiệm vụ chủ yếu sau:

+ Phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Xây dựng, các sở ngành liên quan và UBND cấp huyện xem xét, sàng lọc, thu hút các dự án xử lý chất thải có công nghệ hiện đại để thu hồi tài nguyên, năng lượng từ chất thải, giảm tỷ lệ rác thải phải chôn lấp; đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; hướng dẫn phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn theo quy định.

+ Phối hợp với Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện theo dõi, thống kê, cập nhật tình hình sử dụng, phát sinh, quản lý, xử lý túi nilon và sản phẩm nhựa dùng một lần; nghiên cứu phát triển các vật liệu truyền thống sẵn có của địa phương để thay thế túi nilon và các sản phẩm dùng một lần.

- Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, các sở ngành liên quan tổ chức điều tra, thống kê tình hình phát sinh chất thải rắn xây dựng, bùn thải bề tự hoại, bùn thải cống rãnh; đề xuất các biện pháp quản lý.

+ Đầu mối tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi nilon khó phân hủy trong sinh hoạt; Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

+ Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ/dự án về tăng cường cơ sở vật chất, năng lực quan trắc môi trường; điều tra, thống kê nguồn thải, khắc phục ô nhiễm, xử lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm không khí và bảo vệ nguồn nước theo lĩnh vực quản lý. Duy trì hoạt động mạng lưới quan trắc môi trường định kỳ, tự động liên tục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hoạt động quan trắc môi trường, quản lý chất thải kịp thời đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp và dịch vụ. Trong đó, tập trung kiểm tra đột xuất các hoạt động xả nước thải, khí thải, chất thải rắn; việc lắp đặt và duy trì vận hành các công trình bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, lắp đặt hệ thống quan trắc

tự động nguồn thải ở các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, lưu lượng xả thải lớn, điển hình là các cơ sở luyện kim trong khu công nghiệp Sông Công I, Khu Gang thép Thái Nguyên, cơ sở khai thác khoáng sản, trang trại chăn nuôi, cơ sở sản xuất xi măng, các khu, cụm công nghiệp và các cơ sở trong khu, cụm công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; tình hình phát sinh và quản lý chất thải rắn trong các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp. Tiếp tục duy trì vận hành “đường dây nóng” tiếp nhận thông tin phản ánh về tình trạng ô nhiễm môi trường để kịp thời kiểm tra, giải quyết.

- Thống kê, tổng hợp số liệu theo bộ chỉ thị môi trường tỉnh Thái Nguyên ban hành tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh.

2. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo thẩm quyền quản lý đối với các cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khai thác, chế biến khoáng sản... và tập trung triển khai các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Nâng cao chất lượng thẩm định các dự án đầu tư, rà soát, sàng lọc các dự án/cơ sở có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao, không đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường, không đảm bảo quỹ đất xây dựng công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu để loại bỏ hoặc di dời vào các cụm công nghiệp hoặc yêu cầu đổi mới công nghệ.

- Đôn đốc các chủ kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp đang hoạt động phải hoàn thành hạ tầng kỹ thuật về môi trường, đặc biệt là hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tập trung và các thủ tục hành chính về môi trường. Kiểm soát chặt chẽ việc thu hút đầu tư, chỉ cho phép thu hút dự án đầu tư có ngành nghề sản xuất phù hợp với quy hoạch ngành nghề cụm công nghiệp và đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật về môi trường. Quy hoạch các cụm công nghiệp tiếp nhận các cơ sở phải di dời ra khỏi khu dân cư do không đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường, không phù hợp quy hoạch, gây ô nhiễm môi trường. Xây dựng quy định bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp.

- Chủ động hướng dẫn và tăng cường giám sát các chủ cơ sở sản xuất đang hoạt động/các chủ án đầu tư mới thuộc lĩnh vực quản lý thực hiện đầy đủ, đúng quy định các thủ tục hành chính về môi trường, xây dựng và vận hành các công trình bảo vệ môi trường, xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành chương trình, đề án giảm thiểu, thay thế sử dụng túi nilon khó phân hủy bằng các vật liệu thân thiện môi trường. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên thống kê, cập nhật tình hình sử dụng, phát sinh các túi nilon, sản phẩm nhựa dùng một lần và đề xuất phương án thay thế túi nilon, sản phẩm nhựa dùng một lần tại trung tâm thương mại, chợ...

- Thống kê số liệu chỉ thị môi trường tỉnh Thái Nguyên theo phân công tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh.

3. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo thẩm quyền quản lý và tập trung triển khai các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Hướng dẫn, triển khai, giám sát việc lập và tổ chức thực hiện quy hoạch chi tiết, việc lập và tổ chức thực hiện dự án thoát nước, xử lý nước thải theo lộ trình, kế hoạch trong Quy hoạch thoát nước các đô thị và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 29/11/2013. Tham mưu việc đẩy nhanh tiến độ Dự án phát triển tổng hợp đô thị động lực thành phố Thái Nguyên.

- Nâng cao chất lượng thẩm định các dự án quy hoạch và thiết kế cơ sở của dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch, đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường theo quy chuẩn, bố trí đủ quỹ đất để xây dựng các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu việc chấm dứt hoạt động sản xuất các lò gạch thủ công, lò vôi thủ công liên hoàn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Phối hợp UBND cấp huyện, các sở ngành, cơ quan liên quan tổ chức điều tra, thống kê tình hình phát sinh chất thải rắn xây dựng, bùn bể tự hoại, bùn nạo vét cống rãnh, bùn hệ thống xử lý nước thải. Nghiên cứu lập quy hoạch các khu xử lý, tái chế chất thải rắn xây dựng, bùn thải bể tự hoại, nạo vét cống rãnh; khuyến khích phát triển các dự án đầu tư, tái chế chất thải rắn xây dựng, bùn thải bể tự hoại...

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt.

- Thống kê số liệu chỉ thị môi trường tỉnh Thái Nguyên theo phân công tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp, tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo thẩm quyền đối với môi trường nông nghiệp, nông thôn và tập trung triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, phát triển nông thôn: Kiểm soát ô nhiễm từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, giết mổ...; hoạt động chế biến nông lâm thủy sản; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới thân thiện môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các cấp huyện, cấp xã, các làng nghề, cơ sở sản xuất việc tổ chức thực hiện các biện pháp quản

lý, thu gom, xử lý vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật thải bỏ, xã hội hóa dịch vụ vận chuyển vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật thải bỏ đi xử lý; việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các trang trại chăn nuôi, đặc biệt là việc thu gom, xử lý chất thải của các cơ sở chăn nuôi lợn; việc thực hiện các biện pháp kiểm soát đối với các hoạt động xả nước thải, rác thải, xác súc vật chết vào các công trình thủy lợi, đặc biệt là khi có dịch bệnh xảy ra.

- Tham mưu xây dựng chuỗi liên kết từ các trang trại chăn nuôi đến các đơn vị sản xuất phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp sạch trên địa bàn để tận thu chất thải, giảm thiểu phát thải ra môi trường; nghiên cứu, hướng dẫn phát triển các mô hình chăn nuôi gắn với các mô hình cảnh quan sinh thái; nghiên cứu phát triển các mô hình sản xuất các sản phẩm từ các vật liệu truyền thống sẵn có của địa phương để thay thế túi nilon và các sản phẩm nhựa dùng một lần.

- Điều tra, thống kê các làng nghề có phát sinh nước thải, chất thải rắn từ quá trình sản xuất; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các làng nghề thực hiện các biện pháp kiểm soát nguồn thải; nghiên cứu phát triển quy hoạch các mô hình cụm làng nghề để tập trung nguồn lực đầu tư thực hiện các biện pháp kiểm soát nguồn thải.

- Thống kê số liệu chỉ thị môi trường tỉnh Thái Nguyên theo phân công tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh và số liệu về làng nghề.

5. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hằng năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh cân đối kinh phí đối với các nhiệm vụ chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ Đề án theo quy định; hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã, các sở, ngành xây dựng kế hoạch kinh phí sự nghiệp môi trường và quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường, phí bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định thay thế quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với quy định hiện hành và yêu cầu thực tế.

- Thống kê số liệu chỉ thị môi trường tỉnh Thái Nguyên theo phân công tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, ưu đãi đầu tư cho bảo vệ môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt.

- Đảm bảo cân đối hợp lý nguồn vốn đầu tư cho các nhiệm vụ theo Đề án.

- Vận động, thu hút các nguồn vốn đầu tư để thực hiện các dự án về bảo vệ môi trường; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật về thu gom, vận chuyển xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt; tích cực vận động các tổ chức quốc tế đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường ở tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, cơ quan liên quan trong việc xem xét, thẩm định đề xuất dự án đầu tư; sàng lọc, ngăn chặn, loại bỏ các dự án đầu tư không phù hợp quy hoạch, công nghệ lạc hậu có nguy cơ ô nhiễm cao, không có quỹ đất đảm bảo cho việc xây dựng công trình xử lý chất thải, công trình phòng ngừa sự cố hoặc không đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường; ưu tiên thu hút đầu tư các dự án có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Chủ trì, phối hợp xem xét, sàng lọc, đôn đốc, tạo điều kiện cho các dự án xử lý chất thải sớm hoàn thiện thủ tục đầu tư, xây dựng, đưa nhà máy tái chế, xử lý chất thải vào hoạt động.

7. Sở Giao thông Vận tải

- Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giao thông theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường hệ thống giao thông, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải; tăng cường kiểm định kiểm soát khí thải các phương tiện giao thông; giám sát việc thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường khi cấp phép thi công trên các tuyến đường bộ theo quy định.

- Tham mưu các biện pháp tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí đối với hoạt động giao thông, đặc biệt là đối với các hoạt động vận chuyển đất, đá, cát sỏi, khoáng sản trong quá trình thi công các công trình xây dựng và khai thác khoáng sản.

- Thống kê số liệu chỉ thị môi trường tỉnh Thái Nguyên theo phân công tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, tham mưu, đề xuất các dự án, đề tài nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ về xử lý, tái chế chất thải, khắc phục ô nhiễm môi trường, sản xuất vật liệu thay thế túi nilon phù hợp với điều kiện tỉnh Thái Nguyên.

- Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án theo quy định; phối hợp thẩm định, tham mưu, nghiên cứu, tổ chức thực hiện các dự án mô hình thực nghiệm về công nghệ xử lý chất thải...

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo xây dựng hương ước gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường tại các xóm, tổ dân phố.

- Tham mưu rà soát, điều chỉnh bổ sung quy định bảo vệ môi trường tại các khu du lịch; chủ trì, phối hợp, tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

- Thống kê số liệu chỉ thị môi trường tỉnh Thái Nguyên theo phân công tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh.

10. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh cân đối biên chế theo quy định, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về môi trường ở UBND các cấp.

- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính về môi trường ở UBND các cấp, các sở, ngành; tập trung kiểm soát việc tuân thủ quy trình và thành phần hồ sơ ở từng công đoạn giải quyết thủ tục hành chính.

- Rà soát, bổ sung tiêu chí về công tác bảo vệ môi trường trong việc bình xét thi đua của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là bổ sung tiêu chí đánh giá đối với kết quả thực hiện Đề án của các tổ chức, cá nhân là một trong những tiêu chí bình xét thi đua; xây dựng quy định tổ chức giải thưởng môi trường ở tỉnh.

11. Sở Tư pháp

- Giúp UBND tỉnh đôn đốc, chỉ đạo hoạt động rà soát văn bản, phối hợp xây dựng thể chế bảo vệ môi trường phù hợp với thực trạng, tình hình và điều kiện của tỉnh.

- Thống kê số liệu chỉ thị môi trường tỉnh Thái Nguyên theo phân công tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp, tham mưu tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường.

13. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp, tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh về thu gom vận chuyển xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thống kê số liệu chỉ thị môi trường tỉnh Thái Nguyên theo phân công tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh.

14. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp biên tập tài liệu và tổ chức hoạt động tuyên truyền trong các cấp học nhằm nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

15. Thanh tra tỉnh

- Hướng dẫn, thống nhất kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm; đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra ở các cấp, các ngành hằng năm.

- Thanh tra công tác quản lý nhà nước về môi trường và công tác trả lời kiến nghị cử tri về môi trường các địa phương.

16. Công an tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường, Công an cấp huyện trên địa bàn tỉnh tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về môi trường; thường xuyên bám sát địa bàn, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi tội phạm về môi trường, nhất là việc vận chuyển, đổ thải, chuyển giao chất thải trái phép; xử lý các hành vi vi phạm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải.

- Điều chỉnh, bổ sung quy định về công tác phối hợp giữa Công an tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác phòng chống tội phạm về môi trường phù hợp với tình hình thực tế.

- Thống kê số liệu chỉ thị môi trường tỉnh Thái Nguyên theo phân công tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh.

17. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

- Chủ trì, phối hợp, tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định bảo vệ môi trường theo thẩm quyền đối với các khu công nghiệp.

- Chủ động hướng dẫn, yêu cầu các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp phải thực hiện đầy đủ các thủ tục đánh giá tác động môi trường theo quy định; chỉ đưa khu công nghiệp vào hoạt động sau khi đã hoàn thiện công trình xử lý nước thải đảm bảo thu gom xử lý triệt để nước thải phát sinh từ các dự án thứ cấp trong khu công nghiệp; thu hút các dự án thứ cấp có ngành nghề sản xuất phù hợp với quy hoạch ngành nghề của khu công nghiệp.

- Kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp đang hoạt động chưa hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật về môi trường phải khẩn trương hoàn thành hệ thống xử lý nước thải tập trung, lắp đặt thiết bị quan trắc tự động nước thải và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, đặc biệt là khu công nghiệp Diêm Thụy B, khu công nghiệp Trung Thành; tham mưu biện pháp cưỡng chế đối với các trường hợp chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp không chấp hành đầy đủ, đúng quy định các yêu cầu về bảo vệ môi trường, xây dựng công trình bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, lắp đặt thiết bị quan trắc tự động liên tục và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hướng dẫn các chủ dự án thứ cấp thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính về môi trường nhất là thủ tục đánh giá tác động môi trường/xác nhận/cấp phép môi trường, không cho phép xây dựng/vận hành đối với các dự án chưa hoàn thành thủ tục về bảo vệ môi trường.

- Chủ trì phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, cơ quan liên quan trong việc xem xét, thẩm định đề xuất dự án đầu tư; sàng lọc, ngăn chặn, loại bỏ các dự án đầu tư không phù hợp quy hoạch, công nghệ lạc hậu có nguy cơ ô

nhiệm cao, không đủ quỹ đất đảm bảo cho việc xây dựng công trình xử lý chất thải, công trình phòng ngừa sự cố (đối với các dự án có phát sinh nước thải); ưu tiên thu hút đầu tư các dự án có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Xây dựng quy chế phối hợp công tác quản lý môi trường khu công nghiệp với các cơ quan chức năng có liên quan; xây dựng quy định bảo vệ môi trường đối với khu công nghiệp.

- Chủ động triển khai các biện pháp kiểm soát, giám sát các hoạt động xả thải của các khu công nghiệp; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường trong khu công nghiệp, các dự án trong khu công nghiệp đã triển khai xây dựng khi chưa có hồ sơ môi trường.

- Thống kê số liệu chi thị môi trường tỉnh Thái Nguyên theo phân công tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh

18. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường, duy trì thực hiện các phong trào xây dựng nếp sống văn hoá do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát động; phát huy vai trò giám sát, phát hiện kịp thời báo cáo các cơ quan chức năng, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

19. Các cơ quan thông tin đại chúng

Chủ trì, phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên mục, phóng sự, bài viết về bảo vệ môi trường và phổ biến các quy định pháp luật về môi trường; phản ánh những tấm gương điển hình, tiên tiến hoặc các vi phạm pháp luật về môi trường.

20. UBND cấp huyện

- Xác định nhiệm vụ, yêu cầu về bảo vệ môi trường của địa phương; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hằng năm và giai đoạn 5 năm về các vấn đề bức xúc nổi cộm ở địa phương, như: quản lý chất thải, cải thiện môi trường nông nghiệp nông thôn; phối hợp các sở, ngành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác bảo vệ môi trường thuộc địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo các chỉ tiêu theo mục tiêu của Đề án đã đề ra, cụ thể:

+ Lập và tổ chức thực hiện các dự án xây dựng các trạm xử lý nước thải đô thị theo Quy hoạch thoát nước thải các đô thị và khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên. Kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư của các dự án xây dựng các khu dân cư, đô thị, trung tâm thương mại phải xây dựng và hoàn thành việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi có dân cư sinh sống, đảm bảo 100% các dự án khu dân cư có công trình xử lý nước thải trước khi đi vào hoạt động;

bổ trí đủ kinh phí để duy trì chế độ vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo nước thải sinh hoạt của khu đô thị, khu dân cư được thu gom và xử lý triệt để đạt quy chuẩn được phép xả thải.

+ Chủ động rà soát đánh giá thực trạng phát sinh, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật thải bỏ; đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; xây dựng kế hoạch, lộ trình mở rộng mạng lưới thu gom đảm bảo đạt tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật thải bỏ theo mục tiêu đã đề ra; triển khai các mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn để từng bước nhân rộng, từng bước chuyển đổi công nghệ xử lý, giảm dần khối lượng rác thải sinh hoạt phải chôn lấp.

+ Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị thu gom, vận chuyển rác thải; tổ chức đầu tư, cải tạo, nâng cấp các khu chôn lấp rác thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường; đóng cửa các bãi chôn lấp không đảm bảo vệ sinh; đầu tư cải tạo các bãi chôn lấp cũ; giám sát hoạt động vận chuyển rác thải sinh hoạt đối với các đơn vị thực hiện dịch vụ hợp đồng xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

+ Xây dựng quy định, hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn phù hợp với điều kiện của địa phương; đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, vỏ hóa chất bảo vệ thực vật thải bỏ để xử lý với quy mô công nghiệp trong từng khu vực trên địa bàn tỉnh.

+ Giám sát hoạt động giao thông trên các tuyến đường trên địa bàn, kịp thời phát hiện và ngăn chặn khắc phục tình trạng rơi vãi nguyên vật liệu, đất đá trên đường, hạn chế ô nhiễm bụi giao thông; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp kiểm soát ô nhiễm bụi đối với các dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư.

- Tổ chức điều tra, thống kê tình hình hoạt động, cơ sở pháp lý, điều kiện vệ sinh môi trường của các cơ sở thu gom, thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về môi trường của các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và theo thẩm quyền quản lý.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường công tác giám sát hoạt động xả thải của các cơ sở sản xuất trên địa bàn.

- Chỉ đạo, triển khai thiết lập đường dây nóng ở cấp huyện, cấp xã để tiếp nhận thông tin phản ánh về môi trường từ cộng đồng và tiếp nhận yêu cầu xác minh thông tin về ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.

- Chủ động cân đối, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường đúng quy định, đảm bảo kinh phí cho hoạt động thu gom vận chuyển, xử lý chất thải; tuyên truyền bảo vệ môi trường; kiểm tra, đánh giá hiện trạng môi trường trên địa bàn; phát hiện và chủ động xử lý theo thẩm quyền các hành vi đổ trộm chất thải, xả thải trái phép trên địa bàn, báo cáo cơ quan chức năng khi vượt quá khả năng và thẩm quyền giải quyết; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để xảy ra tình

trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn hoặc dự án đã triển khai xây dựng khi chưa có hồ sơ thủ tục về xây dựng và môi trường.

- Chủ động rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, cơ sở nằm xen kẽ trong khu dân cư không phù hợp quy hoạch, không đảm bảo khoảng cách vệ sinh môi trường và xây dựng kế hoạch lộ trình di dời vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn.

- Thống kê số liệu chỉ thị môi trường tỉnh Thái Nguyên theo phân công tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh.

21. UBND cấp xã

Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định trên địa bàn và một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho nhân dân trên địa bàn quản lý.

- Bố trí vị trí và các điều kiện cần thiết để các chủ đầu tư niêm yết công khai kế hoạch bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tăng cường giám sát các hoạt động sản xuất, hoạt động xả thải và bảo vệ môi trường trên địa bàn, chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật môi trường trên địa bàn mà không kịp thời có biện pháp giải quyết xử lý hoặc báo cáo để được xem xét xử lý theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo xây dựng hương ước gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường tại xóm, tổ dân phố; thành lập tổ tự quản về môi trường thường xuyên kiểm tra, giám sát và vận động, đôn đốc, hướng dẫn các hộ dân thực hiện nghiêm quy định về thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, phân loại rác tại nguồn; hạn chế rác thải nhựa, sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường; thu gom, xử lý vỏ hóa chất bảo vệ thực vật thải bỏ theo quy định, hương ước.

- Hòa giải tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn theo quy định của pháp luật về hòa giải.

- Xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường nơi công cộng.

- Thông báo đến người dân kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri về môi trường của cơ quan chức năng.

- Phối hợp với các chủ đầu tư thực hiện tốt việc tham vấn cộng đồng trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; hướng dẫn, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư thực hiện việc niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường sau khi dự án được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng quản lý và nhiệm vụ được phân công trong Đề án, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung của Đề án và báo cáo UBND tỉnh kế hoạch tổ chức thực hiện trước ngày 01/4/2021; Định kỳ hàng năm (trước 30/11) báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) kết quả thực hiện nhiệm vụ Đề án; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Đề án. Nội dung các báo cáo phải nêu rõ những nhiệm vụ đã thực hiện, những nhiệm vụ chưa thực hiện; nguyên nhân chưa thực hiện; khó khăn vướng mắc và giải pháp tháo gỡ; các kiến nghị đối với UBND tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các sở, ban, ngành, UBND các cấp xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung đề án.

- Tổ chức cập nhật, theo dõi kế hoạch thực hiện, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ Đề án của các sở, ban, ngành, UBND các cấp.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tham gia bình xét thi đua hàng năm đối với mỗi tổ chức, cá nhân; kiểm điểm, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện Đề án; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường việc thực hiện các nội dung của Đề án.

- Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Đề án (trước ngày 31/12 hàng năm) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...*sm*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể của tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNN.

DAT. QĐ. 29/01. 60 b

h

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Kinh phí ước tính (triệu đồng)	Nguồn vốn
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
1.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật về BVMT.	Sở TN&MT	Các cơ quan liên quan	3.000	Sự nghiệp môi trường
2.	Kiểm tra công tác BVMT, lấy mẫu đột xuất các nguồn thải trên địa bàn tỉnh.	Sở TN&MT	Các cơ quan liên quan	2.500	Sự nghiệp môi trường
3.	Kiểm tra công tác BVMT, lấy mẫu đột xuất các nguồn thải trên địa bàn các huyện.	UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	9.000	Sự nghiệp môi trường
4.	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Quyết định 985a/QĐ-TTg ngày 1/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí.	Sở TN&MT	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-
5.	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 về bộ chỉ thị môi trường tỉnh Thái Nguyên.	Sở TN&MT	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-
6.	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Quyết định số 2782/QĐ-BTNMT ngày 31/10/2019 về bộ chỉ số đánh giá kết quả BVMT.	Sở TN&MT	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-
7.	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi nilon khó phân hủy trong sinh hoạt phù hợp với điều kiện của tỉnh.	Sở TN&MT	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Kinh phí ước tính (triệu đồng)	Nguồn vốn
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
8.	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp tỉnh; cấp huyện.	Sở TN&MT; UBND cấp huyện (theo chức năng quản lý)	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-
9.	Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư tăng cường năng lực thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, nông nghiệp nông thôn (RTSH, vô hóa chất BVTV thải bỏ).	UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	Theo đề xuất thực tế	Đầu tư phát triển; Sự nghiệp môi trường
10.	Xây dựng quy định, hướng dẫn phân loại RTSH tại nguồn ở địa phương.	UBND cấp huyện; Sở Tài nguyên và Môi trường (theo chức năng quản lý)	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-
11.	Lập và thực hiện Dự án phân loại RTSH tại nguồn ở các khu đô thị, khu vực nông thôn tập trung đông dân cư.	UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	Theo đề xuất thực tế	Đầu tư phát triển; Sự nghiệp hàng năm
12.	Quy hoạch, phát triển các tổ chức dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải theo cụm; theo phân loại rác.	Sở TN&MT; Sở Xây dựng; UBND cấp huyện (theo chức năng quản lý)	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-
13.	Sửa đổi, thay thế bộ đơn giá dịch vụ thu gom, xử lý RTSH hiện hành.	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Kinh phí ước tính (triệu đồng)	Nguồn vốn
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
14.	Điều tra, thống kê hoạt động các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn các huyện; đề xuất biện pháp quản lý.	UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-
15.	Giảm thiểu phát thải túi nilon và rác thải nhựa: - Điều tra thống kê tình hình phát sinh, sản xuất, sử dụng, thải bỏ, tái chế nilon trên địa bàn tỉnh. - Nghiên cứu phát triển sản xuất, sử dụng các vật liệu truyền thống sẵn có để thay thế túi nilon và sản phẩm nhựa dùng một lần.	Sở Công thương; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở NN&PTNT; UBND cấp huyện (theo chức năng quản lý)	Các cơ quan liên quan	Theo đề xuất thực tế	Sự nghiệp hàng năm
16.	Kiểm soát ô nhiễm làng nghề: - Điều tra, thống kê các làng nghề có phát sinh nước thải, CTR từ quá trình sản xuất và đề xuất biện pháp quản lý. - Nghiên cứu phát triển quy hoạch các mô hình cụm làng nghề.	Sở TN&MT; Sở NN&PTNT, (theo chức năng quản lý)	Các cơ quan liên quan	Theo đề xuất thực tế	Sự nghiệp hàng năm
17.	Kiểm soát bùn bề tự hoại, bùn nạo vét cống thoát nước đô thị, bùn thải hệ thống xử lý nước thải, chất thải xây dựng: - Điều tra thống kê tình hình phát sinh, thực trạng quản lý. - Xây dựng quy định quản lý thu gom, vận chuyển, xử lý. - Quy hoạch khu xử lý. - Cấp phép các hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý.	Sở TN&MT; Sở Xây dựng (theo chức năng quản lý)	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Kinh phí ước tính (triệu đồng)	Nguồn vốn
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
18.	Tìm kiếm, giới thiệu, thu hút đầu tư và triển khai các dự án xử lý, tái chế bùn bở tự hoại, chất thải xây dựng, bùn thải hệ thống xử lý nước thải.	Sở TN&MT; Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư (theo chức năng quản lý)	Các cơ quan liên quan	Theo đề xuất thực tế	Đầu tư phát triển; Sự nghiệp hằng năm
19.	Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ xử lý, tái chế chất thải, đặc biệt là chất thải chăn nuôi, RTSH, khí thải, nước thải, chất thải bòn cầu, chất thải xây dựng, bùn thải từ các hệ thống xử lý nước thải; giảm thiểu sử dụng các sản phẩm bằng nhựa dùng một lần.	Sở KH và CN; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công thương; Sở NN và PTNT (theo chức năng quản lý)	Các cơ quan liên quan	Theo đề xuất thực tế	Sự nghiệp hằng năm
20.	Kiểm kê các nguồn khí thải công nghiệp, xây dựng chi thị của UBND tỉnh về kiểm soát nguồn thải khí	Sở TN&MT	Các cơ quan liên quan	2.000	Sự nghiệp môi trường
21.	Dự án tăng cường năng lực quan trắc tự động môi trường (lắp đặt 18 trạm quan trắc tự động)	Sở TN&MT	Các cơ quan liên quan	153.000	Đầu tư phát triển; Sự nghiệp môi trường
22.	Lập và tổ chức thực hiện Dự án mạng lưới quan trắc môi trường toàn tỉnh giai đoạn 2021-2025: - Lập dự án môi trường toàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (điều chỉnh mạng lưới quan trắc giai đoạn 2016 - 2020). - Tổ chức thực hiện Dự án mạng lưới quan trắc môi trường toàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Sở TN&MT	Các cơ quan liên quan	20.500	Sự nghiệp môi trường

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Kinh phí ước tính (triệu đồng)	Nguồn vốn
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
23.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất thải và quan trắc môi trường.	Sở TN&MT	Các cơ quan liên quan	Theo đề xuất thực tế	Sự nghiệp môi trường
24.	Ứng dụng, triển khai mô hình xử lý nước thải chăn nuôi.	UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	Theo đề xuất thực tế	Đầu tư phát triển
25.	Xây dựng chuỗi liên kết từ các trang trại chăn nuôi đến các đơn vị sản xuất phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp sạch trên địa bàn	Sở NN & PTNT; UBND cấp huyện (theo chức năng quản lý)	Các cơ quan liên quan	-	Sự nghiệp hằng năm
26.	Lập Dự án xây dựng hệ thống XLNT thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên và huyện Đại Từ	Sở Xây dựng; UBND TP Thái Nguyên; TP Sông Công; TX Phổ Yên; huyện Đại Từ (theo chức năng quản lý)	Các cơ quan liên quan	Theo đề xuất thực tế	Đầu tư phát triển
27.	Chấm dứt hoạt động các lò gạch thủ công theo quyết định 164/QĐ-UBND ngày 24/1/2013 của UBND tỉnh	Sở Xây dựng; UBND cấp huyện (theo chức năng quản lý)	Các cơ quan liên quan	-	-

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Kinh phí ước tính (triệu đồng)	Nguồn vốn
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
28.	Thực hiện Kế hoạch thu gom vận chuyển xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch 83/KH-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh	Sở Y tế; UBND cấp huyện (theo chức năng quản lý)	Các cơ quan liên quan	Theo đề xuất thực tế	Đầu tư phát triển; Sự nghiệp hằng năm.
29.	Dự án cải tạo nâng cấp, đóng cửa các khu chôn lấp, khu xử lý chất thải các địa phương	UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	Theo đề xuất thực tế	Đầu tư phát triển
30.	Dự án nạo vét suối Cốc	Sở TN&MT	Các cơ quan liên quan	120.000	Đầu tư phát triển
31.	Lập và thực hiện dự án xử lý 04 điểm ô nhiễm do hóa chất BVTV tồn lưu tại xã Phúc Triêu; xóm Vạn Già xã Bảo Lý, Núi Căng xóm Bình xã Diềm Thụy huyện Phú Bình; xóm Quán Vả Đồng Tiến, Thị xã Phổ Yên.	UBND thành phố Thái Nguyên, huyện Phú Bình, thị xã Phổ Yên	Các cơ quan liên quan	50.000	Đầu tư phát triển
32.	Kiểm tra, đôn đốc xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải các KCN.	BQL các KCN tỉnh	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-
33.	Xây dựng quy chế phối hợp về công tác quản lý môi trường trong các KCN.	BQL các KCN tỉnh	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-
34.	Kiểm tra, đôn đốc xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải các CCN.	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-
35.	Xây dựng quy định BVMT trong các CCN	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Kinh phí ước tính (triệu đồng)	Nguồn vốn
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
36.	Thực hiện cắm mốc hành lang các nguồn nước phải bảo vệ trên địa bàn tỉnh	UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	Theo thực tế đề xuất	Ngân sách nhà nước và phí cấp quyền khai thác nước
37.	Rà soát, thống kê cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp quy hoạch, xem kẽ trong khu dân cư vào CCN; lập kế hoạch, lộ trình di dời.	UBND cấp huyện; Sở Công thương (theo chức năng quản lý)	Các cơ quan liên quan	Nhiệm vụ công tác quản lý	-
38.	Quy hoạch các CCN để tiếp nhận các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng phải di dời.	Sở Công thương		Nhiệm vụ công tác quản lý	-
39.	Xây dựng các hệ thống xử lý nước thải tập trung KCCN; Xây dựng các hệ thống xử lý nước thải, khí thải và CTR các của các dự án đầu tư trong và ngoài các KCCN; lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục các nguồn thải theo quy định.	Chủ dự án/nhà đầu tư	Các cơ quan liên quan		Nguồn vốn của Doanh nghiệp/nhà đầu tư